

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt chi tiết: E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật		
1.1.1. Công tác chuẩn bị khởi công.	- Nhà thầu có công tác chuẩn bị khởi công phù hợp, khả thi, hợp lý.	Đạt
	- Nhà thầu không có công tác chuẩn bị khởi công hoặc có nhưng không phù hợp, không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
1.1.2. Giải pháp trắc đạc để phục vụ công tác thi công	- Có thuyết minh giải pháp tiếp nhận, bàn giao mốc, bảo quản, không làm sai lệch mốc chuẩn từ chủ đầu tư, thiết kế, tư vấn giám sát. - Có thuyết minh và bản vẽ mô tả giải pháp trắc đạc để phục vụ thi công, đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công thể hiện hợp lý, khả thi và phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Đạt
	- Không đề xuất giải pháp hoặc có đề xuất nhưng giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực tế công trình xây dựng. - Không có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hoặc có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công không thể hiện hợp lý, không khả	Không đạt

	thì, không phù hợp đối với hiện trạng thực tế công trình.	
1.1.4. Giải pháp các công tác thi công: chuẩn bị mặt bằng, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ cho các công tác theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đề xuất giải pháp kỹ thuật hoặc có đề xuất nhưng giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức thi công		
1.2.1. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các công tác của các hạng mục công việc (từ công tác chuẩn bị mặt bằng thi công đến công tác hoàn thiện) và một số công tác hoàn thiện khác theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật về phạm vi công việc của gói thầu được nêu tại: khoản 1, Mục I, Phần 2, Chương V (quy mô xây dựng); bản vẽ thiết kế thi công được phê duyệt (đính kèm theo E-HSMT) và Mẫu số 01A. Bảng kê hạng mục công việc - Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của hạng mục công việc và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (đính kèm bản vẽ biện pháp thi công phù hợp).	Đạt
	- Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công, hoặc giải pháp kỹ thuật thi công không hợp lý, không đầy đủ, không chi tiết, không khả thi, không đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của hạng mục công việc hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng - Không đính kèm hoặc có đính kèm nhưng bản vẽ biện pháp thi công không phù hợp, không hợp lý, không đầy đủ với giải pháp kỹ thuật thi công.	Không đạt
1.2.2. Biện pháp đảm bảo giao thông trong	Có đề xuất cụ thể, hợp lý về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi	Đạt

quá trình thi công (biển báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại của người dân xung quanh tại địa điểm thực hiện gói thầu	công.	
	Không đề xuất cụ thể về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể, không phù hợp.	Không đạt
1.2.3. Cam kết trong quá công trình thi công.	Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.1.4 và tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	Không đạt

Ghi chú: Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét khi nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự từ các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu. Trường hợp nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ thể hiện biện pháp thi công của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là không nắm được yêu cầu E-HSMT và bản vẽ đó sẽ không được xem xét.

2. Tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu phù hợp tiến độ thi công.	Thuyết minh đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ thể hiện chi tiết cho cả 3 nội dung a), b), c)	Đạt

b) Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị phù hợp tiến độ thi công.	phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT và Biểu đồ tiến độ thi công	
c) Biểu đồ huy động tài chính phù hợp tiến độ thi công và phù hợp với giá dự thầu.	Thuyết minh đề xuất không đủ 3 nội dung a), b), c) và không có biểu đồ thể hiện chi tiết hoặc có nhưng không phù hợp theo yêu cầu của E- HSMT, không phù hợp Biểu đồ tiến độ thi công	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư – vật liệu, biểu đồ máy móc – thiết bị, biểu đồ huy động tài chính, phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT	Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư – vật liệu, biểu đồ máy móc – thiết bị, biểu đồ huy động tài chính, phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư – vật liệu, biểu đồ máy móc – thiết bị, biểu đồ huy động tài chính và thuyết minh biện pháp thi công hoặc không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	Có sơ đồ, thuyết minh tổ chức bộ máy thi công (từ tổ chức các bộ phận ở công ty đến ban chỉ huy công trình), trong đó nêu và trình bày nhiệm vụ, vị trí các nhân sự thi công theo yêu cầu của E-HSMT rõ ràng, hợp lý, phù hợp với gói thầu. Trường hợp liên danh: sơ đồ và thuyết minh phải đảm bảo trách nhiệm và công	Đạt

	việc cụ thể của từng liên danh.	
	Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc có nhưng không rõ ràng, không hợp lý, không phù hợp với gói thầu, với đề xuất kỹ thuật và thời gian thi công. Trường hợp liên danh: không có sơ đồ và không có thuyết minh hoặc có nhưng không phân công cụ thể của từng thành viên	Không đạt
3.2. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh nội dung quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc thuyết minh không phù hợp theo quy định của pháp luật về xây dựng.	Không đạt
3.3. Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh trình tự quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý thi công xây dựng công trình	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc thuyết minh không phù hợp theo quy định của pháp luật về xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Sơ đồ quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt

và bộ phận quản lý chất lượng.	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng chiếu lệ, sơ sài, không phù hợp.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị để phục vụ công tác thi công bao gồm các nội dung sau: (1) Lập bảng danh mục vật tư, vật liệu sẽ đưa vào gói thầu. (2) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và máy móc thiết bị thi công. (3) Có biện pháp bảo đảm chất lượng của từng công tác thi công cụ thể thuộc gói thầu đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. (4) Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu thi công trong mùa mưa bão	Có nêu đầy đủ từng mục (1), (2), (3), (4) và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc nêu không hợp lý.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 4.1, 4.2, 4.3 được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt
--	---	------------------

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
5.1.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công. - An toàn giao thông ra vào công trường. - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.1.2 Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo đúng quy định pháp luật.	Đạt
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo quy định pháp luật.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo yêu cầu.	Đạt

với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn hiện hành. - Các giải pháp, biện pháp; trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng cháy chữa cháy. - Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí hoặc biện pháp an toàn lao động không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
5.3.1. Trách nhiệm nhà thầu về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo	Đạt
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định pháp luật.	Không đạt
5.3.2. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành và chế độ bảo hành.	- Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao. - Có cam kết hỗ trợ công tác bảo trì tối thiểu 12 tháng sau khi hết bảo hành. - Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...; - Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành).	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong thời gian 03 năm trở lại đây, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).	- Nhà thầu có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi tham dự có thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác;	Đạt
	- Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi tham dự <u>không</u> thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác;	Không đạt

	- Nhà thầu không có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	
7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó - Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 03 năm trở lại đây tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận) - Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.	Đáp ứng tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là đạt: - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. - Nhà thầu chưa vi phạm trong hoạt động thực hiện hợp đồng bị công bố trên website của tỉnh Đồng Tháp hoặc các tỉnh, thành khác hoặc từ thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền. - Nhà thầu không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ). - Nhà thầu gửi kèm bản cam kết	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Các yếu tố cần thiết khác.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật tư, vật liệu cho gói thầu	- Có bảng liệt kê danh mục vật tư nêu rõ nguồn vật tư cung cấp, ghi rõ thương hiệu, mã hiệu, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu về kỹ thuật; - Có cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế	Đạt

	được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
8.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát – đá các loại, cấp phối đá dăm, nhựa đường, nhựa bitum, dầu hỏa, cừ tràm, cừ bạch đàn, biển báo, vải địa kỹ thuật, xi măng, lưới thép B40, thép các loại, gạch xây, lưới gân,... cung cấp đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	- Có hợp đồng nguyên tắc đơn vị cung cấp vật tư dành riêng cho gói thầu đang xét; - Kèm theo: Bản scan giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu, hợp đồng phải có đóng dấu giáp lai (ghi cụ thể tên gói thầu, tên dự án và tên Chủ đầu tư)	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
8.3. Cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm	- Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công; - Có cam kết đảm bảo nguồn vật tư khan hiếm phục vụ công trình đảm bảo về tiến độ thi công như: cát, đá các loại,...	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
8.4. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”	Có bản cam kết: Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt

Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.